TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/DS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Phi Hùng
2. Ông Sơn Mứt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham dự.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2025/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**
Tên viết tắt: **V1.**
Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị V1.
Là: Người đại diện theo pháp luật của V1.
Ông **Đỗ Hoàng L** – Giám đốc Trung tâm thu hồi và xử lý nợ V1.
Là: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.
(Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V1).
Người được ủy quyền lại: Ông **Huỳnh D1** – Chuyên viên xử lý nợ V1.
Địa chỉ: Số C - C, H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.
(Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2025 của Giám đốc Trung tâm thu hồi và xử lý nợ V1), có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh **Trương Hoài A**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số A, Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Nay là số 1035, Tổ A, khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

V1 có cho anh Trương Hoài A vay vốn theo các hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng vay số LN 2303138609048, số hồ sơ giải ngân 161-P-2459407, số tiền vay là 17.500.000đ, ngày giải ngân 04/4/2023 và Hợp đồng vay số 232173647599317800, số hồ sơ giải ngân LD 2501000435, số tiền vay 61.600.000đ, ngày giải ngân 10/01/2025. Cả hai khoản vay với thời hạn 60 tháng, lãi suất trong hạn từ 13%/năm đến 14,90%/năm, lãi suất quá hạn từ 19,50%/năm đến 22,35%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, do anh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V1 yêu cầu anh A trả số tiền vốn vay và lãi còn nợ theo hai hợp đồng tổng cộng là 63.623.096đ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn V1 có nộp bổ sung văn bản tính lãi suất nợ quá hạn đến ngày 08/12/2025 và rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay ngày 04/4/2023, số tiền vay 17.500.000đ do anh A đã thanh toán xong. Đồng thời, yêu cầu anh A có trách nhiệm trả cho V1 số tiền vốn và lãi còn nợ theo Hợp đồng vay vốn số 232173647599317800, số hồ sơ giải ngân LD 2501000435, ngày giải ngân 10/01/2025, tính đến ngày 08/12/2025 tổng cộng là 56.665.034đ, trong đó: nợ vốn là 48.220.602đ, nợ lãi là 8.444.432đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Trương Hoài A có nơi cư trú tại khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH25 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Tại phiên tòa, đại diện V1 rút một phần yêu cầu khởi kiện anh Trương Hoài A đối với khoản vay theo hợp đồng vay số LN 2303138609048, số hồ sơ giải ngân 161-P-2459407, ngày giải ngân 04/4/2023 do anh A đã thanh toán xong, nên Hội đồng xét xử

đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Xét hợp đồng tín dụng được giao kết giữa V1 và anh Trương Hoài A, theo đó anh A vay của V1 theo Hợp đồng số 232173647599317800, số hồ sơ giải ngân LD 2501000435, số tiền vay 61.600.000đ, lãi suất trong hạn từ 13%/năm đến 14,90%/năm, lãi suất quá hạn từ 19,50%/năm đến 22,35%, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 10/01/2025, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do anh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên còn nợ vốn và lãi chưa thanh toán.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trương Hoài A trong đó nêu rõ toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, anh Trương Hoài A chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cũng như yêu cầu phản tố.

Xét yêu cầu của V1 buộc anh Trương Hoài A trả cho V1 số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng vay số 232173647599317800, số hồ sơ giải ngân LD 2501000435, số tiền vay 61.600.000đ, lãi suất trong hạn từ 13%/năm đến 14,90%/năm, lãi suất quá hạn từ 19,50%/năm đến 22,35%/năm, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 10/01/2025. Tính đến ngày 08/12/2025 còn nợ vốn là 48.220.602đ và nợ lãi phát sinh theo từng thời kỳ tổng cộng là 8.444.432đ, được tính như sau:

- Từ ngày 05/02/2025 đến ngày 30/6/2025: Lãi trong hạn 13%/năm bằng số tiền 2.542.297đ, lãi quá hạn 19,50%/năm 1.271.149đ;

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 02/10/2025: Lãi trong hạn 13,90%/năm bằng số tiền 1.750.140đ, lãi quá hạn 20,85%/năm 875.070đ;

- Từ ngày 03/10/2025 đến ngày 08/12/2025: Lãi trong hạn 14,90%/năm bằng số tiền 1.337.184đ, lãi quá hạn 22,35%/năm 668.592đ;

Tổng cộng vốn lãi: (48.220.602đ + 8.444.432đ) = 56.665.034đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/12/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay số LN 2303138609048, số hồ sơ giải ngân 161-P-2459407, số tiền vay 17.500.000đ, ngày giải ngân 04/4/2023.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc anh Trương Hoài A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn vay và lãi còn nợ tính đến ngày 08/12/2025 theo hợp đồng vay số 232173647599317800, số hồ sơ giải ngân LD 2501000435, ngày giải ngân 10/01/2025, tổng cộng là 56.665.034đ *(Năm mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi bốn đồng)*, trong đó: Nợ vốn là 48.220.602đ (Bốn mươi tám triệu, hai trăm hai mươi nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng), nợ lãi là 8.444.432đ *(Tám triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/12/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Trương Hoài A phải nộp 2.833.000đ *(Hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.591.000đ *(Một triệu, năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003326 ngày 26/9/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV3 – Vĩnh Long;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa